

RỐI LOẠN ĐỌC DO CHẬM PHÁT TRIỂN CHỨC NĂNG CÁC VÙNG NÃO VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH TRỊ DƯỚI GÓC ĐỘ TÂM LÝ HỌC THẦN KINH

LÊ THỤC ANH

Trường Đại học Vinh
Email: thucanh75@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích rõ các vấn đề về rối loạn đọc do chậm phát triển chức năng các vùng não và các tác động chính trị dưới góc độ tâm lý học thần kinh. Theo tác giả, rối loạn đọc là hình thức biểu hiện chậm phát triển phức tạp, mang tính hệ thống, bao gồm nhiều khâu, nhiều mức độ trong cấu trúc đọc. Từ đó, tác giả phân tích các hình thức rối loạn đọc không liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ (rối loạn ngôn ngữ) và rối loạn đọc liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ; rối loạn đọc do chậm phát triển chức năng các vùng não và các tác động chính trị.

Từ khóa: Rối loạn đọc; tâm lý học thần kinh; chức năng các vùng não; tác động chính trị.

(Nhận bài ngày 06/10/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 30/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

1. Đặt vấn đề

Tâm lý học thần kinh (TLHTK) là một lĩnh vực chuyên sâu của tâm lý học, nghiên cứu về sự tác động qua lại giữa não và tâm lý, về sự chỉ huy của các phần định khu trên não đối với các chức năng tâm lý cấp cao ở người. Sự phát triển trong giới hạn bình thường và đúng độ tuổi của não bộ là điều kiện cần thiết để thực thi việc học, lĩnh hội tri thức nói chung và đọc nói riêng. Sự chậm phát triển một hay vài vùng chức năng trên so với giới hạn độ tuổi ở trẻ chính là nguyên nhân của những cản trở đối lĩnh hội tri thức nói chung. Theo đó, rối loạn đọc là hình thức biểu hiện chậm phát triển phức tạp, mang tính hệ thống, bao gồm nhiều khâu, nhiều mức độ trong cấu trúc đọc. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề rối loạn đọc do chậm phát triển chức năng các vùng não và các tác động chính trị dưới góc độ tâm lý học thần kinh.

2. Rối loạn đọc

Tùy thuộc vào sự định khu của các vùng não CPT, rối loạn đọc có thể diễn ra theo các cơ chế khác nhau. Các nhà nghiên cứu TLH TK (A.R. Luria, L.X. Xvetcova và các học trò của họ) cho rằng, rối loạn đọc ở trẻ được thể hiện dưới các hình thức: Rối loạn đọc không liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ (rối loạn ngôn ngữ) và rối loạn đọc liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ.

* **Rối loạn đọc không liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ**

Các rối loạn đọc dạng này có nguyên nhân từ những khiếm khuyết ở khâu phân tích và tổng hợp thị giác, thính giác, các tín hiệu của chữ cái. Khi điều kiện đầu tiên của việc đọc (nhận dạng các chữ cái dưới dạng các tri giác thị giác - không gian lẫn âm tương ứng của chữ đó) không được đảm bảo thì việc học đọc trở nên khó khăn và ảnh hưởng của nó đến đọc hiểu là điều tất yếu. Trong những trường hợp này, chậm phát triển các vùng chức năng não là nguồn gốc của những rối loạn đọc ở trẻ. Dựa vào định khu chậm phát triển khác nhau trên não, các rối loạn đọc thuộc nhóm này bao gồm: 1/

Rối loạn đọc do chậm phát triển tri giác - không gian; 2/ Rối loạn đọc do rối loạn các hình thức cấp cao của hành vi.

* **Rối loạn đọc liên quan đến chậm phát triển ngôn ngữ**

Các khiếm khuyết trong quá trình đọc thuộc nhóm này diễn ra đồng thời với các hình thức chậm phát triển ngôn ngữ. Chậm phát triển định khu ở các vùng khác nhau trên vỏ não tham gia điều khiển hoạt động ngôn ngữ, dẫn đến hoạt động ngôn ngữ sẽ bị rối loạn ở các khâu khác nhau, biểu hiện ở các triệu chứng khác nhau. Chậm phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ tiếp thu sẽ là nguyên nhân chính của những hình thức rối loạn về đọc và đọc hiểu thuộc nhóm này. Kết quả nghiên cứu của các trường phái TLH TK Xô Viết đã chia các hình thức rối loạn đọc với tư cách là hệ quả của rối loạn ngôn ngữ thành 7 dạng sau: 1/ Rối loạn đọc do rối loạn ngôn ngữ cảm giác; 2/ Rối loạn đọc do rối loạn ngôn ngữ trí nhớ - âm thanh; 3/ Rối loạn đọc rối loạn ngôn ngữ trí nhớ - thị giác; 4/ Rối loạn đọc do rối loạn ngôn ngữ dạng ngữ nghĩa; 5/ Rối loạn đọc do rối loạn ngôn ngữ động thái; 6/ Rối loạn đọc do mất ngôn ngữ vận động hướng tâm; 7/ Rối loạn đọc do mất ngôn ngữ vận động li tâm.

3. Rối loạn đọc do chậm phát triển chức năng các vùng não và các tác động chính trị

3.1. Các biểu hiện của rối loạn đọc do chậm phát triển chức năng các vùng não

Như trên đã trình bày, cơ chế của những rối loạn sẽ không giống nhau trong các trường hợp khác nhau về định khu chậm phát triển trên não. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chọn để mô tả về trường hợp được xác định nguyên nhân cơ bản gây rối loạn đọc do chậm phát triển vùng não cấp III phía sau.

Vùng não cấp III phía sau được mô tả trong các tài liệu TLHTK là vùng não nằm giữa các vùng chẩm - đỉnh - thái dương của bán cầu não tạo ra vùng "mở" của các hệ cơ quan phân tích thị giác, thính giác và cảm giác chung - diện 37, 39 (theo sơ đồ Brodmam). Hoạt động của vùng



não cấp III phía sau vỏ não không chỉ cần thiết để tổng hợp hiệu quả các thông tin trực giác mà còn để chuyển từ mức độ tổng hợp trực quan trực tiếp đến các quá trình biểu tượng để thao tác với các nghĩa của từ, với các cấu trúc logic, ngữ pháp phức tạp và thao tác với hệ thống các con số và các tương quan trừu tượng. Nói cách khác, vùng não cấp III phía sau là bộ máy mà sự tham gia của chúng là cần thiết để chuyển tri giác trực quan vào tư duy trừu tượng, được gián tiếp bởi sơ đồ bên trong và lưu giữ trong trí nhớ các kinh nghiệm đã được tổ chức. Các biểu hiện của rối loạn đọc do *chậm phát triển vùng não cấp III phía sau* được phát hiện trên trường hợp này như sau:

- *Hình ảnh lâm sàng:* Trong các phân tích chuyên biệt về khiếm khuyết này, Luria đã tìm ra các triệu chứng dẫn đến mất khả năng hiểu lời nói của người khác khi trong lời nói đó chứa đựng các cấu trúc logic - ngữ pháp biểu hiện quan hệ không gian. Cụ thể là:

+ Không hiểu được quan hệ không gian qua các giới từ (trên/ dưới, phải / trái...), không nhìn thấy sự khác biệt trong các câu: *Hình tròn trên dấu cộng...; hình tròn dưới dấu cộng...*

+ Không hiểu được các quan hệ so sánh như: *Cái bút viết dài hơn cái bút chì hay cái bút chì ngắn hơn cái bút viết do trong những cấu trúc của câu nói này không thể hiện nội dung không gian một cách cụ thể.*

+ Không hiểu được các cấu trúc của sở hữu cách như *Anh của cha/ cha của anh*. Trẻ không nhận ra được câu nói đề cập đến hai hay một người, mặc dù trong thực tế trẻ biết cha là người nào, anh là người nào.

+ Không hiểu được cấu trúc về thời gian biểu hiện mối quan hệ giữa các sự kiện khi trong câu nói có các cấu trúc logic - ngữ pháp phức tạp: *"Trước bữa ăn sáng tôi đọc báo"; "Trước khi vào thành phố tôi ghé qua nhà",* việc nào xảy ra trước, việc nào xảy ra sau.

+ Không hiểu được các cấu trúc về không gian: *"Mặt trời được chiếu sáng bởi Trái đất/ Trái đất được chiếu sáng bởi Mặt trời"*. Câu nào đúng, câu nào sai?

+ Không hiểu được các câu mà trong đó các từ có ràng buộc về mặt logic không trực tiếp: *"Trong trường học, nơi mà anh A đang học, có một giáo sư đến giảng bài"*.

+ Không hiểu được các câu có động thái chuyển tiếp (bắc cầu): *A trắng hơn B, B trắng hơn C. Ai là người trắng nhất?*

Ngoài ra, trong khi thực hiện các việc như viết/ vẽ, ở những trẻ này thường xuất hiện các lỗi như đảo hướng khi tái hiện lại hình thể. Điều này cho thấy, trẻ có biểu hiện mất khả năng định hướng hệ thống tọa độ trong không gian (trước hết là bị mất định hướng bên phải, bên trái; trên, dưới) và khó khăn trong phân tích đường nét không gian.

- *Hình ảnh tâm lí:* Trong cấu trúc tâm lí của việc đọc, do chậm phát triển vùng não cấp III phía sau gây cản trở thậm chí từ khâu đầu tiên của quá trình đọc (do rối loạn khả năng phân tích đường nét trong không gian); có thể phát hiện thấy khi trẻ đọc từ (trẻ đọc đúng các chữ cái trong từ nhưng không liên kết chúng thành một thể trọn vẹn (không đánh vần được), không nhận ra từ dẫn đến

"phỏng đoán" về nghĩa của chúng; Đặc trưng hơn của rối loạn dạng này là khó khăn để thiết lập, hiểu nghĩa và ý của lời nói trong các cấu trúc ngữ pháp. Những khiếm khuyết trong rối loạn dạng này rất dễ phát hiện khi trẻ học môn Toán. Việc thực hiện các yêu cầu "đặt tính rồi tính" (tính dọc) với các phép tính có nhớ và việc giải bài toán có lời văn là vấn đề đối với các em. Do không định hướng được với thao tác "nhớ" để tiếp tục thực hiện phép tính dẫn đến kết quả thường không đúng; Với bài toán có lời văn, học sinh (HS) phải "đánh vật" với việc đọc hiểu cấu trúc ngữ pháp diễn đạt trong đầu để bài toán như các quan hệ so sánh lớn hơn/ bé hơn, nhiều hơn/ ít hơn giữa các đại lượng của bài toán hay quan hệ so sánh bắc cầu các quan hệ về không gian và thời gian... Các em rất lúng túng với việc tóm tắt bài toán và viết lời giải cho bài toán. Mặc dù ở các em, động cơ của hoạt động trí tuệ vẫn trong giới hạn bình thường, hướng hoặc sơ đồ cách giải cũng được ý thức đầy đủ. Không hiểu được đầu đề bài toán dẫn đến kết quả là không thể tóm tắt được cũng như không thể giải được các bài toán có lời văn

- *Hình ảnh tâm lí học thần kinh:* Để thực thi mục đích cuối cùng của quá trình đọc, trong mối quan hệ thống nhất với mặt kĩ thuật, việc đọc hiểu được triển khai với các bộ máy não đảm bảo một hình thức cao hơn: Sự tổng hợp các tín hiệu nhận được, thông nhất hoạt động của các hệ cơ quan phân tích và chuyển thông tin từ hệ cơ quan phân tích này sang cơ quan phân tích khác. Nói cách khác, đây là bộ máy não và sự tham gia của chúng là cần thiết để chuyển tri giác trực quan vào tư duy trừu tượng, được gián tiếp bởi sơ đồ bên trong và lưu giữ trong trí nhớ các kinh nghiệm đã được tổ chức.

Các đặc điểm tâm lí thần kinh ở trẻ chậm phát triển chức năng vùng não cấp III phía sau phản ánh cơ chế đặc trưng của rối loạn đọc này: Việc đọc của trẻ không chỉ biểu hiện rối loạn định hướng tọa độ trong không gian mà còn xuất hiện khó khăn khi các em phải lĩnh hội thông tin trong các cấu trúc ngữ pháp do rối loạn ở khâu chuyển tiếp từ tri giác trực quan vào tư duy trừu tượng. Rối loạn này đã làm cho trẻ khó khăn để thiết lập, hiểu nghĩa và ý của lời nói trong các cấu trúc ngữ pháp. Như vậy, vấn đề chính của rối loạn đọc dạng này có thể không nằm ở mức độ đọc trơn (mức độ cảm giác - vận động). Việc đọc trơn vẫn có thể được tiến hành nhưng trẻ gặp khó khăn khi phải lĩnh hội thông tin chứa đựng trong các cấu trúc logic - ngữ pháp, đặc biệt với các cấu trúc phức tạp. Theo đó, khả năng lĩnh hội tri thức nói chung của trẻ sẽ rất hạn chế.

3.2. Chính trị từ góc độ tâm lí học thần kinh

Quan điểm hiện đại về định khu không chỉ khẳng định về tính có hệ thống và linh hoạt của chức năng tâm lí cấp cao trên vỏ não người mà còn chỉ ra rằng, định khu các chức năng tâm lí cấp cao không phải là cố định mà có thể thay đổi trong quá trình phát triển của đứa trẻ, cũng như do luyện tập có hệ thống. Tương ứng với sự thay đổi về cấu trúc của các chức năng tâm lí cấp cao là sự thay đổi định khu tổ chức não. Đặc biệt, ở giai đoạn phát triển muộn khi não đã đạt mức phát triển hoàn thiện, hoạt động của các hệ thống chức năng bắt đầu dựa trên hệ

thống các vùng não hoàn toàn khác (Theo A.R. Luria và cộng sự); *Sự tổn thương hay chậm phát triển của mỗi khâu trong hệ thống chức năng sẽ được bù trừ bằng hoạt động điều khiển của các khâu trong cùng một hệ thống hoặc thuộc hệ thống khác.* Đây chính cơ sở khoa học cơ bản - cơ sở TLH TK của dạy chính trị đối với các trường hợp rối loạn các chức năng tâm lí. Học thuyết định khu có hệ thống linh hoạt của các chức năng tâm lí cấp cao trên vỏ não người của A. R. Luria chính là cơ sở quan trọng để tổ chức dạy chính trị cho HS chậm phát triển các vùng chức năng trên não dưới góc độ TLH TK.

Các triệu chứng tâm lí thần kinh ở HS chậm phát triển vùng não cấp III phía sau đã cho phép chẩn đoán về sự bảo tồn của các chức năng chuyên biệt như tri giác thị giác (vỏ não vùng chẩm); tri giác thính giác (vỏ não vùng thái dương); chức năng cảm giác - vận động (vỏ não vùng đỉnh); chức năng kiểm tra kiểm soát hành động đang diễn ra (vỏ não vùng trán). Việc thiết lập cơ chế bù trừ trong dạy chính trị đối với HS chậm phát triển chức năng các vùng não trong những trường hợp này được thực hiện trên cơ sở huy động tối đa chức năng của các vùng não phát triển trong giới hạn bình thường này để giúp trẻ khắc phục các khiếm khuyết trong phân tích - tổng hợp đồng thời hay rối loạn khả năng đánh giá các quan hệ không gian.

Dạy chính trị chú trọng việc kết hợp đồng thời sự tham gia của các cơ quan phân tích và trên cơ sở của huy động chức năng được kiểm tra, kiểm soát quá trình thực hiện hành động của trẻ. Chẳng hạn, việc yêu cầu trẻ tái hiện hình ảnh chữ viết dưới dạng vận động - huy động chức năng của vỏ não đỉnh trước (viết lại chữ cái bằng tay vào trong không khí mà không có sự tham gia của thị giác); kết hợp làm việc 2 cơ quan phân tích thị giác (vỏ não vùng chẩm) và xúc giác (vỏ não vùng đỉnh sau) (nhìn và sờ nắm thẻ cát chữ cái để cảm nhận, so sánh); đọc các từ màu sắc, trong từ, mỗi chữ cái được viết bằng các màu sắc khác nhau (chức năng của vỏ não vùng chẩm). Mặt khác, các tác động chính trị phải làm sao giúp đưa ra ngoài, biểu diễn một cách trực quan cấu trúc của câu, dùng các mô hình, màu sắc để „vật thể hóa“ các quan hệ chứa đựng thông tin cần lĩnh hội để HS hiểu được và sau đó diễn đạt lại bằng ngôn ngữ. Đến một mức độ nào đó, cần giúp HS loại bỏ dần các công cụ hỗ trợ trong việc phân tích câu, đọc và hiểu câu. Tùy vào sự tiến bộ của HS, có thể nâng dần lên ở yêu cầu xây dựng đoạn văn, bài văn khi có thể.

3.3. Các tác động chính trị qua một trường hợp cụ thể

Với cơ sở và các nguyên tắc dạy chính trị đã được xác định đối với trường hợp chậm phát triển vùng não cấp III phía sau, chương trình dạy chính trị được xây dựng tiến hành trên một trường hợp cụ thể như sau:

HS A lớp 2 Trường Tiểu học HS, thành phố Vinh, Nghệ An vào học lớp chính trị với nhận xét là học kém cả môn Toán và môn Tiếng Việt: Đọc kém và mắc nhiều lỗi sai, không hoàn thành được các câu hỏi của bài tập đọc hiểu; không tiến hành được các bài tập dạng đặt câu theo mẫu trong chương trình; Ở môn Toán, HS có biểu

hiện biết tính nhầm trong phạm vi 10 và thực hiện được một số phép tính đơn giản, nhưng với các phép tính đặt dọc, có nhớ thường có kết quả sai và không giải được bài toán có lời văn.

Qua tiếp xúc và tìm hiểu với phụ huynh HS, HS là con hiếm muộn của gia đình, được sinh ra khi bố mẹ đã tương đối lớn tuổi (lúc mẹ 42 tuổi) và sinh bằng phương pháp forceps. Bố mẹ HS đều là cán bộ công chức nhà nước, có trình độ đại học. Ngay từ năm học lớp 1, bố mẹ HS mời gia sư về dạy học tại nhà 2 -3 buổi/tuần. Khi được biết con mình được học thêm buổi (học chính trị) ở trường thì họ rất phấn khởi. Kết quả thăm khám lâm sàng của TLH TK (test Luria - 90) của HS bộc lộ lỗi về không gian khi tái hiện các dấu vết thị giác. Các lỗi này xuất hiện không chỉ ở mức độ trí nhớ mà ngay cả mức độ vẽ theo mẫu. Lỗi chủ yếu là lỗi đảo hướng khi tái hiện. Đây là những lỗi thường gặp trong các trường hợp chậm phát triển các vùng liên hợp (vùng não cấp III) phía sau của vỏ não.

Phân tích hình ảnh lâm sàng và hội chứng tâm lí thần kinh chậm phát triển chức năng các vùng não cấp III phía sau cho phép xác định cơ chế của khó khăn đọc hiểu ở HS là những hạn chế trong phân tích các quan hệ trực quan và quan hệ biểu trưng. Những hạn chế này đã gây nên khó khăn trong việc học - lĩnh hội tri thức của HS, là nguyên nhân trực tiếp của những rối loạn về đọc. Khó khăn chủ yếu trong lĩnh hội tri thức của HS là do các bộ máy não đảm bảo việc thực hiện các phép đồng thời (các vùng não cấp III phía sau) chưa được đưa vào hoạt động đúng độ tuổi.

Việc thiết kế và tiến hành các tác động chính trị, chúng tôi xác định nhiệm vụ đầu tiên đối với trường hợp này là khắc phục rối loạn định hướng tọa độ trong không gian cho HS. Khi khiếm khuyết này được khắc phục, độ chính xác của tri giác trong quá trình đọc được đảm bảo thì việc chính trị rối loạn đọc ở mức độ ngữ nghĩa mới có thể được thực hiện. Sau đây là một số tác động cụ thể từ nhiệm vụ trên:

- *Các tác động dạy nhận biết chữ cái qua phân tích đường nét không gian*

Mục đích của các tác động chính trị này là xác lập khả năng tri giác sai biệt và tri giác ổn định các đường nét không gian của chữ cái. Cơ sở để triển khai mục đích trên có kết quả là dựa vào cảm giác - vận động của chữ cái và khả năng nhận biết về màu sắc về chúng. HS được yêu cầu tiến hành theo các bước thao tác như sau:

- 1/ Cho HS quan sát các chữ cái: Quan sát đường nét không gian của chữ cái sau: **d - b** (huy động chức năng tri giác thị giác - vùng chẩm);
- 2/ Đọc các chữ cái (theo cô giáo);
- 3/ Phát biểu hướng không gian của các đường số dọc và các vòng tròn khép kín trong mỗi chữ cái:



(Việc thực hiện các bước trên sẽ giúp huy động sự tham gia của chức năng kiểm tra, kiểm soát hành động - vùng trán trước của não bộ)

- 4/ Nhắm mắt lại và dùng tay “vẽ” lại chữ /d/ và /b/



vào không khí (huy động hình ảnh thị giác vận động của chữ cái - vùng đỉnh trước của não bộ);

5/Viết các chữ cái đó vào vở;

6/ Nhìn, sờ thẻ cát chữ cái /d/ và /b/ để cảm nhận và so sánh với các chữ cái khác (kết hợp làm việc 2 cơ quan phân tích thị giác - vùng chẩm và xúc giác - vùng đỉnh sau) sau đó gọi tên chữ cái;

7/ Tìm và gạch chân các chữ cái đó trong bài.

Chỉ khi HS đã có khả năng tri giác sai biệt và ổn định các đường nét không gian của một số chữ cái nhất định, chương trình dạy đọc mới có thể nâng cao lên mức đọc từ.

Dựa trên hình ảnh vận động của chữ cái (dùng tay "vẽ" chữ cái vào không khí), trẻ nhận ra nghĩa của chữ, nhận biết được chữ cũng như hình ảnh phát âm (khẩu hình phát âm) của chữ.

Việc nhận biết chữ cái cũng như từ có thể kết hợp với phương pháp đọc các từ màu sắc, trong đó, mỗi chữ cái được viết bằng các màu sắc khác nhau (chức năng tri giác thị giác - vùng chẩm). Các chữ cái màu sắc đó đã cho phép tách ra một cách rõ ràng với chữ cái khác trong từ. Việc sử dụng màu sắc làm điểm tựa khi đọc là những hướng tâm bổ sung thúc đẩy sự phân hóa chữ cái nội trong từ.

Các giai đoạn tiến hành việc chỉnh trị khả năng tri giác sai biệt và tri giác ổn định các đường nét không gian của chữ cái cũng như dạy đọc từ làm bước đệm để hướng tới việc đáp ứng mục đích của dạy chỉnh trị rối loạn đọc hiểu.

- Các tác động trong dạy phân tích câu và viết câu

Các tác động này nhằm mục đích thông qua các hành động vật chất bên ngoài đối với các công cụ có chức năng "vật thể hóa" các thành phần trong câu nhằm chuyển dẫn các thao tác từ bên ngoài vào bên trong và rút gọn dần, từ đó, hình thành các thao tác trí tuệ vững chắc. Từ chỗ nắm được cấu tạo câu theo các mẫu câu, HS biết phân tích các thành phần trong câu, biết thiết lập câu để diễn đạt nội dung. Chương trình các thao tác gồm:

1/ Đọc to và rõ các câu trong bài tập

2/ Tìm từ trong câu để trả lời các câu hỏi **Ai?** (hoặc **Con gì/ Cái gì?**)

3/ Đặt băng giấy hình vuông (đã quy ước) để biểu thị các từ đó

4/ Tìm từ trong câu để trả lời các câu hỏi **làm gì?** (hoặc **như thế nào?**)

5/ Đặt băng giấy hình chữ nhật (đã quy ước) để biểu thị các từ đó

6/ Nhìn vào các băng giấy được đặt trước mặt nhắc lại câu

7/ Ghi vào vở và gạch chân các từ theo số gạch quy định

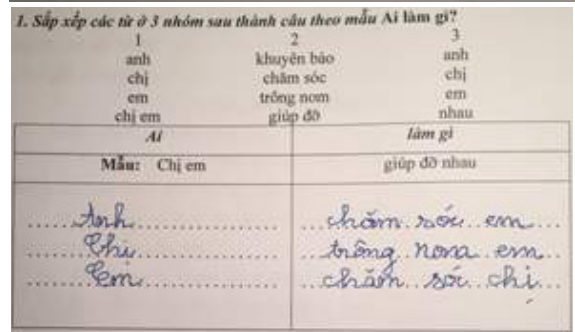
(1 gạch dưới các từ trả lời các câu hỏi **Ai?** (hoặc **Con gì/ Cái gì?**); 2 gạch dưới các từ trả lời các câu hỏi **làm gì?** (hoặc **như thế nào?**))

2. Xác định các bộ phận của từng câu và viết vào bảng dưới :

- (1) Em nhặt rau giúp mẹ.
- (2) Bé Thu chạy lon ton trong nhà.
- (3) Hai chị em mở cửa đón mẹ về.

Ai	làm gì ?
(1) Em	nhặt rau giúp mẹ
(2) Bé Thu	chạy lon ton trong nhà
(3) Hai chị em	mở cửa đón mẹ về

Với các thao tác theo chương trình nêu trên không chỉ có tác dụng hướng sự chú ý của HS vào việc thực hiện các thao tác, tăng cường việc khả năng kiểm tra và kiểm soát hành động đang diễn ra, quan trọng hơn nữa là giúp HS hiểu câu và biết thiết lập câu - Đây là mục đích chính của chỉnh trị cho trẻ chậm phát triển chức năng vùng não cấp III phía sau.



Các rối loạn do chậm phát triển các vùng não cấp III phía sau gây ra những cản trở đáng kể cho HS khi học Toán. Việc không hiểu được ngữ pháp diễn đạt quan hệ giữa các dữ kiện trong đầu đề bài toán có lời văn dẫn đến việc trẻ không thể tóm tắt và không giải được bài toán.

Các tác động bù trừ chức năng nhằm khắc phục rối loạn do chậm phát triển các vùng não cấp III phía sau

Nhằm khắc phục những ảnh hưởng của rối loạn do chậm phát triển các vùng não cấp III phía sau trong môn Toán, các tác động chỉnh trị được thiết kế giúp HS mô hình hóa nội dung bài toán (tóm tắt bài toán bằng hình vẽ hay sơ đồ đoạn thẳng) hay bằng các thao tác vận động biểu đạt các dữ liệu có trong bài toán, từ đó dễ dàng hiểu thông tin diễn đạt trong đó. Sau khi đã lĩnh hội được nội dung thông tin, hướng dẫn HS sử dụng ngôn

ngữ để khái quát. Khi tháo gỡ được những khó khăn đối với việc hiểu đầu đề bài toán, HS sẽ nhanh chóng thiết lập các phép tính và tìm ra đáp số của bài toán. Trên tinh thần đó, chúng tôi đã sử dụng các tác động bù trừ giúp tháo gỡ các cấu trúc logic phức tạp chứa đựng trong bài toán bằng cách tương minh chúng với sự hỗ trợ của các công cụ có chức năng vật thể hóa, huy động sự tham gia của các chức năng thị giác (vùng chẩm) và chức năng vận động (vùng đỉnh trước) để biểu diễn mối quan hệ giữa các đối tượng so sánh một cách trực quan, sau đó dựa vào trực quan để diễn đạt bằng ngôn ngữ. Mặt khác, thực hiện bước “thụ lồi” về nhận thức, giúp HS quan sát và thao tác được với mô hình trực quan này để hiểu các quan hệ được diễn đạt trong bài toán. Khi việc tóm tắt bài toán được thực hiện bằng lời thì việc giải bài toán sẽ được tiến hành trên cơ sở hiểu được đầu đề.

4. Kết luận

Trường hợp HS được nghiên cứu cho thấy việc chẩn

đoán định chính xác khu chậm phát triển và thiết kế các tác động phù hợp có thể giúp khắc phục được các rối loạn về đọc nói riêng và trong học tập nói chung ở HS do chậm phát triển chức năng các vùng não. Tiếp cận của TLH TK có thể vạch ra cơ chế gây rối loạn và xác định cơ sở để thiết kế các tác động bù trừ theo nguyên tắc hoạt động của não đã cơ hội học tập cho HS thuộc dạng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Võ Thị Minh Chí, (2004), *Tâm lí học thần kinh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Luria A.R, *Cơ sở tâm lí học thần kinh* (Võ Thị Minh Chí, Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy dịch), NXB Giáo dục.
- [3]. E.G. Ximernhixkaia, (1991), *Phương pháp chẩn đoán nhanh dưới góc độ tâm lí học thần kinh “Luria - 90”*, Matxcova (bản tiếng Nga).

READING DISORDER DUE TO DEVELOPMENT RETARDATION OF BRAIN ZONE FUNCTION AND ADJUSTMENT IMPACT FROM MENTAL PSYCHOLOGY PERSPECTIVE

Le Thuc Anh
Vinh University
Email: thucanh75@gmail.com

Abstract: *The article analyzes reading disorder due to development retardation of brain zone function and adjustment impact from mental psychology. According to the author, reading disorder is an expression of complex and systematic retardation with multiple stages and levels in reading structure. Then, the author analyzes forms of reading disorders without concerning to language development retardation (language disorder) and reading disorders related to language development delay; reading disorder due to development retardation of brain zone function and adjustment impact.*

Keywords: *Reading disorders; mental psychology; brain zone function; adjustment impact.*